

Phụ lục I
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP, THÚ Y THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình)

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Tên thủ tục hành chính: Phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ

Mã TTHC: 3.000160.000.00.00.H42

- Trường hợp phải xác minh:

Thời gian giải quyết: 14 ngày làm việc x 8 giờ = 112 giờ làm việc

(cắt giảm 02 bước thực hiện và 02 giờ thực hiện (01 giờ ở bước tiếp nhận; 01 giờ ở bước Trưởng phòng trình Lãnh đạo Chi cục))

Tổng thời gian thực hiện: 110 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian 110 giờ	Biểu mẫu kết quả
<i>Bước 1</i>	Chi cục Kiểm lâm	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	<p>1. Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, hướng dẫn (nếu hồ sơ không đạt yêu cầu thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung theo đúng quy định 01 lần duy nhất).</p> <p>2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, quét (scan) và cập nhật, lưu trữ hồ sơ vào phần mềm và chuyển Phòng Nghiệp vụ tham mưu giải quyết. In phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả giao cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>Hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">- 01 bản chính Đề nghị phân loại doanh nghiệp theo Mẫu số 01 kèm theo Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 21/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông.- 01 bản chính Bảng kê khai phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ theo Mẫu số 08 Phụ lục I kèm theo Nghị định 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ Quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam.- 01 bản phô tô hoặc bản chụp Tài liệu chứng minh tuân thủ tiêu chí phân loại doanh nghiệp theo Phụ lục II ban hành kèm theo	02 giờ	Mẫu 01,02,03, 04,05,06

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian 110 giờ	Biểu mẫu kết quả
			<p>Thông tư số 21/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông.</p> <p>- 01 Sổ theo dõi nhập, xuất lâm sản đóng dấu treo theo Mẫu số 11 ban hành kèm theo ban hành kèm theo Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản. (Trường hợp đăng ký trực tuyến, doanh nghiệp đăng nhập vào Hệ thống phân loại doanh nghiệp kê khai thông tin theo hướng dẫn và scan, đính kèm tài liệu lên Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp làm căn cứ chứng minh tuân thủ tiêu chí; đối với Sổ theo dõi nhập, xuất lâm sản, doanh nghiệp chốt số liệu, ký, đóng dấu điện tử).</p> <p>Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>		
<i>Bước 2</i>	Phòng Nghiệp vụ - Chi cục Kiểm lâm	Lãnh đạo phòng Nghiệp vụ	Xem xét hồ sơ, phân công cán bộ tham mưu giải quyết	02 giờ	Mẫu 02, 03, 04, 05
<i>Bước 3</i>	Phòng Nghiệp vụ - Chi cục Kiểm lâm	Cán bộ chuyên môn thuộc phòng Nghiệp vụ	<p>- Nhập thông tin vào Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp; thông báo đến doanh nghiệp kết quả tiếp nhận đăng ký phân loại doanh nghiệp theo Mẫu số 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 21/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông.</p> <p>- Trường hợp có nghi ngờ những thông tin do doanh nghiệp tự kê khai, cần xác minh làm rõ; trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả phân loại của Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp, thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp theo Mẫu số 03 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 21/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông.</p> <p>- Phối hợp với cơ quan có liên quan tổ chức xác minh làm rõ tính chính xác của thông tin tự kê khai của doanh nghiệp; lập Biên bản xác minh theo Mẫu số 04 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 21/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ</p>	90 giờ	Mẫu 04, 05

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian 110 giờ	Biểu mẫu kết quả
			<p>Nông nghiệp và Phát triển nông và thông báo kết quả xác minh cho doanh nghiệp đó biết.</p> <p>- Sau khi doanh nghiệp được Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp tự động phân loại hoặc kê từ ngày kết thúc xác minh thông tin kê khai; nếu đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo quy định, xếp loại doanh nghiệp đó vào doanh nghiệp Nhóm I trên Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp.</p> <p>- Tham mưu văn bản thông báo kết quả phân loại hoặc gửi thông báo kết quả cho doanh nghiệp theo Mẫu số 05 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 21/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông (đối với trường hợp gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc bưu chính công ích).</p> <p>Trường hợp doanh nghiệp không đáp ứng đầy đủ các tiêu chí là doanh nghiệp Nhóm I, phải thông báo và nêu rõ lý do cho doanh nghiệp biết.</p>		
<i>Bước 4</i>	Phòng Nghiệp vụ - Chi cục Kiểm lâm	Lãnh đạo phòng	Xem xét, báo cáo lãnh đạo Chi cục.	04 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 5</i>	Chi cục Kiểm lâm	Chi cục trưởng	Xem xét, ký duyệt văn bản.	08 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 6</i>	Chi cục Kiểm lâm	Cán bộ văn thư	Xử lý trên Hệ thống Một cửa điện tử. Đóng dấu, vào sổ theo dõi và gửi hồ sơ (nếu có), kết quả cho Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả.	04 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 7</i>	Chi cục Kiểm lâm	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	Xử lý trên Hệ thống giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả (hoặc trả qua dịch vụ Bưu chính công ích), vào sổ giao nhận kết quả. Chuyển kết quả đến Cục Kiểm lâm để công bố kết quả phân loại doanh nghiệp trên trang thông tin điện tử www.kiemlam.org.vn .		Mẫu 01,04, 05, 06

- Trường hợp không phải xác minh:

Thời gian giải quyết: 06 ngày làm việc x 8 giờ = 48 giờ làm việc

(cắt giảm 02 bước thực hiện và 02 giờ thực hiện (01 giờ ở bước tiếp nhận; 01 giờ ở bước Trưởng phòng trình Lãnh đạo Chi cục))

Tổng thời gian thực hiện: 46 giờ

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian 46 giờ	Biểu mẫu kết quả
<i>Bước 1</i>	Chi cục Kiểm lâm	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	<p>1. Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, hướng dẫn (nếu hồ sơ không đạt yêu cầu thì hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung theo đúng quy định 01 lần duy nhất).</p> <p>2. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, quét (scan) và cập nhật, lưu trữ hồ sơ vào phần mềm và chuyển Phòng Nghiệp vụ tham mưu giải quyết. In phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả giao cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>Hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bản chính Đề nghị phân loại doanh nghiệp theo Mẫu số 01 kèm theo Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 21/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông. - 01 bản chính Bảng kê khai phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ theo Mẫu số 08 Phụ lục I kèm theo Nghị định 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ Quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam. - 01 bản phô tô hoặc bản chụp Tài liệu chứng minh tuân thủ tiêu chí phân loại doanh nghiệp theo Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 21/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông. - 01 Sổ theo dõi nhập, xuất lâm sản đóng dấu treo theo Mẫu số 11 ban hành kèm theo ban hành kèm theo Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản. (Trường hợp đăng ký trực tuyến, 	02 giờ	Mẫu 01,02,03, 04,05,06

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian 46 giờ	Biểu mẫu kết quả
			<p>doanh nghiệp đăng nhập vào Hệ thống phân loại doanh nghiệp kê khai thông tin theo hướng dẫn và scan, đính kèm tài liệu lên Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp làm căn cứ chứng minh tuân thủ tiêu chí; đối với Sổ theo dõi nhập, xuất lâm sản, doanh nghiệp chốt số liệu, ký, đóng dấu điện tử).</p> <p>Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p>		
<i>Bước 2</i>	Phòng Nghiệp vụ - Chi cục Kiểm lâm	Lãnh đạo phòng Nghiệp vụ	Xem xét hồ sơ, phân công cán bộ tham mưu giải quyết	02 giờ	Mẫu 02, 03, 04, 05
<i>Bước 3</i>	Phòng Nghiệp vụ - Chi cục Kiểm lâm	Cán bộ chuyên môn thuộc phòng Nghiệp vụ	<p>- Nhập thông tin vào Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp; thông báo đến doanh nghiệp kết quả tiếp nhận đăng ký phân loại doanh nghiệp theo Mẫu số 02 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 21/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông.</p> <p>- Sau khi doanh nghiệp được Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp tự động phân loại hoặc kể từ ngày kết thúc xác minh thông tin kê khai; nếu đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo quy định, xếp loại doanh nghiệp đó vào doanh nghiệp Nhóm I trên Hệ thống thông tin phân loại doanh nghiệp.</p> <p>- Tham mưu văn bản thông báo kết quả phân loại hoặc gửi thông báo kết quả cho doanh nghiệp theo Mẫu số 05 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 21/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông (đối với trường hợp gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc bưu chính công ích).</p> <p>Trường hợp doanh nghiệp không đáp ứng đầy đủ các tiêu chí là doanh nghiệp Nhóm I, phải thông báo và nêu rõ lý do cho doanh nghiệp biết.</p>	34 giờ	Mẫu 04, 05

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian 46 giờ	Biểu mẫu kết quả
<i>Bước 4</i>	Phòng Nghiệp vụ - Chi cục Kiểm lâm	Lãnh đạo phòng	Xem xét, báo cáo lãnh đạo Chi cục.	02 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 5</i>	Chi cục Kiểm lâm	Chi cục trưởng	Xem xét, ký duyệt văn bản.	04 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 6</i>	Chi cục Kiểm lâm	Cán bộ văn thư	Xử lý trên Hệ thống giải quyết TTHC. Đóng dấu, vào sổ theo dõi và gửi hồ sơ (nếu có), kết quả cho Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả.	02 giờ	Mẫu 04, 05
<i>Bước 7</i>	Chi cục Kiểm lâm	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả	Xử lý trên Hệ thống giải quyết TTHC; thông báo cho tổ chức, cá nhân đến nhận kết quả (hoặc trả qua dịch vụ Bưu chính công ích), vào sổ giao nhận kết quả. Chuyển kết quả đến Cục Kiểm lâm để công bố kết quả phân loại doanh nghiệp trên trang thông tin điện tử www.kiemlam.org.vn .		Mẫu 01,04, 05, 06

Phụ lục II**DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN***(Ban hành kèm theo Quyết định số _____/QĐ-UBND ngày ____/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình)*

TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý quy định bãi bỏ quy trình nội bộ thủ tục hành chính	Ghi chú
I	Lĩnh vực Lâm nghiệp			
1	3.000160.000.00.00.H42	Phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ	Thông tư số 21/2021/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ.	Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 07/6/2021 của về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Ninh Bình